

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở.</li> <li>- Gọi 1 HS lên bảng làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi vài HS nêu lại qui tắc thực hiện biểu thức.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn về nhà học bài, xem lại bài tập và chuẩn bị cho bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp làm bài vào vở.</li> <li>1 HS lên bảng làm bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải:</u></b></p> <p style="text-align: center;">Số quả táo chị và mẹ hái được là:  <math>60 + 35 = 95</math> (quả)  Số quả táo mỗi đĩa có là:  <math>95 : 5 = 19</math> (quả)  <b><u>Đáp số:</u> 19 quả táo.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Ta thực hiện nhân, chia trước rồi mới thực hiện cộng, trừ sau.</li> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</li> </ul>
--	---

**Tiết 4: Tập viết**

**ÔN CHỮ HOA M**

**TCT: 16**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cách viết chữ hoa **M** (1 dòng).
- Viết đúng đẹp các chữ hoa: **T, B** (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp, cỡ chữ nhỏ tên riêng Mạc Thị Bưởi và câu ứng dụng: (1 lần).

**Một cây làm chẳng nên non**

**Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.**

- Viết đều nét, đúng khoảng cách giữa các chữ trong từng cụm từ.
- HS ngồi ngay ngắn, chú ý cách cầm bút, trình bày bài sạch đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu chữ viết hoa **M, T, B**.
- Mẫu chữ viết tên riêng Mạc Thị Bưởi và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Ôn định:</b> - Hát.</p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài viết ở nhà của HS.</li> <li>- Gọi HS nhắc lại từ và câu ứng dụng.</li> <li>- Y/c 2 HS lên bảng, Lớp viết bảng con.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b>- GTB.- Ôn chữ hoa M</p> <p><b>Hướng dẫn HS viết trên bảng con:</b></p> <p><b>a) Luyện viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?</li> <li>- Treo các chữ hoa và gọi HS nhắc lại quy trình viết.</li> <li>- GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>1 HS nhắc lại từ và câu ứng dụng.</li> <li>2 HS lên bảng viết, lớp viết bảng con: <i>Lê Lợi</i></li> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>+ M, T, B.</li> <li>- Quan sát GV viết mẫu.</li> </ul>

<p>- Yêu cầu HS tập viết chữ M, T, B.</p> <p><b>b) Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng).</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng.</p> <p>- Giới thiệu: <i>Chị Mạc Thị Bưởi quê ở Hải Dương, là một nữ du kích hoạt động bí mật trong lòng địch. Chị là một người rất gan dạ, khi bị giặc bắt và tra tấn dã man, chị vẫn không không khai. Bọn giặc đã tàn sát chị.</i></p> <p>+ Các con chữ có độ cao như thế nào?</p> <p>- Viết mẫu tên riêng kết hợp nêu cách viết:</p> <p>- Hướng dẫn HS viết tên riêng vào bảng con.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p> <p><b>c) Luyện viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Yêu cầu 2 HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- GV giúp đỡ HS hiểu câu tục ngữ: Khuyến mọi người phải biết sống đoàn kết để tạo nên sức mạnh.</p> <p>- Yêu cầu luyện viết những tiếng có chữ hoa.</p> <p><b>Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết:</b></p> <p>- Nêu yêu cầu, cho HS viết vào vở:</p> <p>+ Viết chữ hoa M: 1 dòng.</p> <p>+ Viết chữ hoa B: 1 dòng.</p> <p>+ Viết tên riêng "Mạc Thị Bưởi": 1 dòng.</p> <p>+ Viết câu ứng dụng: 1 lần.</p> <p>- YC HS viết bài vào vở.</p> <p>- GV uốn nắn, nhắc nhở.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p><b>Nhận xét, chữa bài.</b></p> <p>- GV nhận xét từ 5-7 bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.</p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <p>- Gọi HS đọc lại câu ứng dụng.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <p>- Dặn HS về nhà luyện viết thêm và học thuộc lòng từ và câu ứng dụng.</p>	<p>- Cả lớp viết vào bảng con: M, T, B.</p> <p>1 HS đọc.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ Con chữ M, T, B cao 2 li rưỡi, con chữ t cao 1 ô li rưỡi. Các con chữ còn lại cao 1 ô li.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Cả lớp viết vào bảng con.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Một HS đọc câu ứng dụng: <i>Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.</i></p> <p>- Luyện viết vào bảng con: Một, Ba.</p> <p>- Lớp thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Cả lớp viết vào vở.</p> <p>- HS nhận xét chữ viết của bạn..</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Lắng nghe để thực hiện.</p> <p>2 HS nhắc lại câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- Lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>
---	--

**Tiết 1: Tập làm văn.**

**NÓI VỀ THÀNH THỊ, NÔNG THÔN**

**TCT: 16**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe và kể lại được câu chuyện: *Kéo cây lúa lên* (BT1).
- Bước đầu biết kể về thành thị, nông thôn dựa theo gợi ý (BT2).
- GDHS ý thức tự hào về cảnh quan môi trường trên các vùng đất quê hương.

## II. Đồ dùng dạy học:

- SGK.
- Bảng phụ chép sẵn các gợi ý.

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b> - Hát</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS đọc lại bài viết giới thiệu về tổ em.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> - GTB: - <i>Nói về thành thị, nông thôn.</i></p> <p><b>Hướng dẫn HS làm bài tập:</b></p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu BT.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Giảng: <i>Các em ở nông thôn thì chúng ta nên nói về thành thị. Các em có thể biết về thành thị qua xem ti vi, khi đi chơi hoặc qua lời kể của người khác. Các em có thể nói theo gợi ý hoặc có thể nói theo ý của mình.</i></li> <li>- Gọi 1 HS khá giỏi lên làm mẫu.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- YC HS luyện nói theo cặp đôi.</li> <li>- Gọi 3 HS thi nói trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS về nhà học và chuẩn bị bài mới cho tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1 HS nêu yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- Cả lớp đọc yêu cầu và câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Nghe GV giảng.</li> <li>1 HS giới thiệu mẫu.</li> <li>- HS nhận xét bạn.</li> <li>- Từng cặp HS luyện nói.</li> <li>3 HS thi luyện nói trước lớp.</li> <li>- Lớp theo dõi, bình chọn bạn luyện nói hay nhất.</li> <li>2 HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- HS về học và chuẩn bị bài mới cho tiết sau.</li> </ul>

## Tiết 2: Toán

### LUYỆN TẬP

TCT: 80

#### I. Mục tiêu:

- Biết tính giá trị của biểu thức các dạng: chỉ có phép cộng, phép trừ; chỉ có phép nhân, phép chia; có các phép cộng, trừ, nhân, chia.
- Bài tập cần làm: 1, 2, 3.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- SGK, VBT. - Bảng phụ.

### III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b> - Hát</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Gọi 2 HS nêu lại quy tắc:</p> <p>+ <i>Khi tính giá trị biểu thức có các phép cộng, trừ, nhân, chia ta làm sao?</i></p> <p>- Nhận xét đánh giá.</p> <p><b>3. Bài mới:</b>- GTB:- <i>Luyện tập.</i></p> <p>- <b>Luyện tập:</b> <i>Tính giá trị của biểu thức.</i></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bảng con.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Cho HS đổi chéo vở KT bài nhau.</p> <p>- GV nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng làm, lớp tự làm bài vào vở.</p> <p>- Nhận xét vở 1 số HS.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <p>- Gọi vài HS nêu lại thứ tự cách thực hiện biểu thức.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <p>- Dặn HS về nhà xem lại các bài tập.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS trả lời:</p> <p>+ <i>...thì ta thực hiện các phép tính nhân, chia trước, cộng trừ sau.</i></p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>1 HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- Làm bài bảng con.</p> $21 \times 2 \times 4 = 42 \times 4$ $= 168$ $147 : 7 \times 6 = 21 \times 6$ $= 126$ <p>- HS lắng nghe.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>2 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>a) <math>375 - 10 \times 3 = 375 - 30</math></p> $= 345$ <p>b) <math>64 : 8 + 30 = 8 + 30</math></p> $= 38$ <p>- Đổi vở để KT bài nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>2 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>a) <math>81 : 9 + 10 = 9 + 10</math></p> $= 19$ <p>b) <math>11 \times 8 - 60 = 88 - 60</math></p> $= 28$ <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>2 HS nhắc lại thứ tự cách thực hiện biểu thức.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

### Tiết 3: Tự nhiên xã hội:

#### LÀNG QUÊ VÀ ĐÔ THỊ

TCT: 32

#### I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm của làng quê hoặc đô thị.

- Kể được một số làng bản em đang sống.
  - GDHS biết bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.
  - HS khá giỏi: Kể được về làng, bản hay khu phố nơi em đang sống.
- \*KNS:** Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin: So sánh tìm ra những đặc điểm khác biệt giữa làng quê và đô thị. Tư duy sáng tạo. thể hiện hình ảnh đặc trưng của làng quê và đô thị.

## II. Đồ dùng học tập:

- Các hình trong SGK trang 52, 53, 54, 55.
- Tranh ảnh sưu tầm về một số cơ quan của tỉnh.

## III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Ôn định:</b> - Hát.</p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài học tiết trước.</li> <li>- Nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> - GTB: <i>Làng quê và đô thị.</i></p> <p><b>HĐ 1: - Làm việc theo nhóm</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát tranh trong SGK và ghi kết quả vào bảng sau.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>HĐ 2: - Thảo luận nhóm</b></p> <p><b>Bước 1:</b>-Yêu cầu thảo luận trao đổi theo gợi ý.</p> <p>+ <i>Hãy nêu sự khác biệt về nghề nghiệp của người dân ở thành thị và người dân ở nông thôn?</i></p> <p><b>Bước 2:</b> - Mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.</p> <p>+ <i>Nhân dân nơi em đang sống chủ yếu làm nghề gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>HĐ 3: - Vẽ tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu chủ đề: Hãy vẽ tranh về phong cảnh của làng em.</li> <li>- Yêu cầu mỗi HS vẽ 1 tranh (Nếu chưa xong về nhà vẽ tiếp)</li> <li>- GV nhận xét bình chọn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>2 HS đọc bài học tiết trước.</li> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm cử ra nhóm trưởng để điều khiển nhóm thảo luận và hoàn thành bài tập trong phiếu.</li> <li>- Đại diện từng nhóm lên trình bày trước lớp.</li> <li>- Lớp theo dõi và nhận xét bổ sung.</li> <li>- Các nhóm căn cứ vào kết quả thảo luận ở hoạt động 1 để tìm ra sự khác biệt về nghề nghiệp của người dân ở làng quê và đô thị rồi ghi vào vào phiếu:</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Nghề nghiệp ở làng quê</th> <th>Nghề nghiệp ở đô thị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Trồng trọt.</td> <td>- Buôn bán.</td> </tr> <tr> <td>- Chăn nuôi.</td> <td>- Làm việc trong các xí nghiệp ....</td> </tr> <tr> <td>....</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm dán bài lên bảng và trình bày kết quả làm việc.</li> <li>+ <i>HS trả lời...</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp vẽ tranh.</li> <li>- Vẽ tranh.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn vẽ đẹp, đầy đủ.</li> </ul>	Nghề nghiệp ở làng quê	Nghề nghiệp ở đô thị	- Trồng trọt.	- Buôn bán.	- Chăn nuôi.	- Làm việc trong các xí nghiệp ....	....	
Nghề nghiệp ở làng quê	Nghề nghiệp ở đô thị								
- Trồng trọt.	- Buôn bán.								
- Chăn nuôi.	- Làm việc trong các xí nghiệp ....								
....									

<p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS về nhà hoàn thành bài vẽ, giờ sau trưng bày sản phẩm và chuẩn bị bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS về nhà hoàn thành bài vẽ, giờ sau trưng bày sản phẩm và chuẩn bị bài mới.</li> </ul>
--	--

**Tiết 5: Sinh hoạt tuần 16.**

**TRÒ CHƠI HỌC TẬP:  
THI QUAY KIM ĐỒNG HỒ**  
(Thực hành xem đồng hồ)

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố kỹ năng xem đồng hồ.
- Củng cố nhận biết các đơn vị thời gian (giờ phút).

**II. Chuẩn bị:**

- Mô hình đồng hồ.

**III. Cách tổ chức:**

- + Chia lớp thành 3 đội (3 tổ theo lớp học).
- + Lần thứ nhất: Gọi 3 HS lên bảng (3 em đại diện cho 3 đội), phát cho mỗi HS 1 mô hình đồng hồ, chuẩn bị quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của GV. Khi nghe GV hô to 1 giờ nào đó, 3 HS này ngay lập tức phải quay kim đến đúng giờ đó. **\* HS nào quay chậm nhất hoặc sai lệch bị loại khỏi cuộc chơi.**
- + Lần thứ hai: Các đội lại thay người chơi khác.
- + Cứ chơi như vậy 5 – 6 lần. Đội nào còn nhiều thành viên nhất đội đó là đội thắng cuộc.
- \* Lưu ý: Để các em chơi nhanh, vui và thử phản ứng nhanh GV cần chuẩn bị sẵn 1 số giờ viết ra giấy (không phải nghĩ lâu) để khi hô cho nhanh.
- \* Ví dụ: 10 giờ kém 10 phút, 10 giờ 10 phút, 7 giờ kém 15 phút, 4 giờ kém 25 phút, 11 giờ 30 phút, 12 giờ 55 phút, 5 giờ kém 20 phút...